

Phụ lục VI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch
Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Mã CK: SFN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04 /CBTT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

- Mã chứng khoán: SFN

- Địa chỉ: 89 Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Hội, TP.HCM

- Điện thoại liên hệ: 028 39400945 - 39400534 - 39400414

- E-mail: sfnetco@sfn.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04 tháng 4 năm 2026 tại đường dẫn www.sfn.vn.

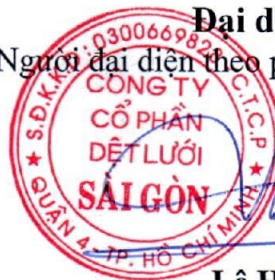
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết họp ĐHĐCĐ

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT



Lê Hữu Phước

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020.
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn
ngày 03/4/2026,*

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: Nhất trí thông qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2025:

Tổng doanh thu & thu nhập khác	:	152.708.814.070	đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	14.019.223.232	đồng
Lợi nhuận sau thuế	:	11.119.769.046	đồng
Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế	:	1.199.530.000	đồng
Lợi nhuận sau thuế sau giảm trừ	:	9.920.239.046	đồng
Trích các quỹ	:	2.976.071.714	đồng
Quỹ Đầu tư phát triển sản xuất 15%	:	1.488.035.857	đồng
Quỹ Khen thưởng phúc lợi 15%	:	1.488.035.857	đồng
Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức	:	6.944.167.332	đồng
Tổng đầu tư xây dựng cơ bản	:	43.139.647.643	đồng
Tổng quỹ lương sản xuất kinh doanh	:	34.277.691.002	đồng
Khấu hao tài sản	:	3.091.044.134	đồng

ĐIỀU 2: Nhất trí tỷ lệ chia cổ tức năm 2025 là: 5 % /năm trên vốn góp, tương đương số tiền 1.432.075.000 đồng (không bao gồm cổ tức của cổ phiếu quỹ).

Chi cổ tức năm 2025 ngày 12/6/2026 theo danh sách cổ đông được lập ngày 12/05/2026.

ĐIỀU 3: Nhất trí trích từ lợi nhuận còn lại năm 2025 (sau khi trích quỹ và chi cổ tức) số tiền 4.000.000.000 đồng bổ sung quỹ đầu tư phát triển sản xuất.

Tổng trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất năm 2025 là 5.488.035.857 đồng.

Lợi nhuận còn lại chưa chia chuyển sang năm sau: 6.203.648.416 đồng.

ĐIỀU 4: Nhất trí thông qua Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2026:

1. Kế hoạch năm 2026

Tổng doanh thu	:	145.957.138.000	đồng
Tổng lợi nhuận trước thuế	:	4.114.889.000	đồng
Tổng quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh	:	34.652.365.000	đồng
Đầu tư xây dựng cơ bản	:	53.313.680.000	đồng
Khấu hao tài sản	:	4.741.257.000	đồng

2. Kế hoạch chi trả cổ tức và mức trích quỹ:

- Các khoản trừ lợi nhuận sau thuế là 1.200.000.000 đồng/năm.
- Chi trả cổ tức 5%/vốn điều lệ (500 đồng / cổ phiếu).
- Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất tối thiểu là 15% lợi nhuận sau thuế.
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi là 15% lợi nhuận sau thuế.

ĐIỀU 5: Đại hội đồng cổ đông nhất trí mức thù lao Hội đồng quản trị – Ban kiểm soát năm 2026 là 600.000.000 đồng/năm.

ĐIỀU 6: Đại hội đồng cổ đông nhất trí chọn danh sách công ty kiểm toán để tham gia thực hiện công tác kiểm toán năm 2026 gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISIC
Địa chỉ 389A Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Tp.HCM.
2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
Địa chỉ tầng 2, số 04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp.HCM.

3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ lầu 11, tòa nhà HUD, 159Đ Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp.HCM.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện công tác kiểm toán cho năm tài chính 2026.

ĐIỀU 7: Đại hội đồng cổ đông nhất trí chi phí đầu tư năm 2025 tại Chi nhánh Trảng Bàng như sau:

Công ty nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của Công ty TNHH Ami Vina tại đường số 7, Khu công nghiệp Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Tổng giá trị chuyển nhượng 1.677.500 USD (đã bao gồm thuế GTGT), tương đương 43.308.353.000 đồng, trong đó:

Vốn vay ngân hàng: 36.999.985.750 đồng

Vốn tự có: 6.308.367.250 đồng

Tổng chi phí đã thực hiện sửa chữa nhà xưởng là: 2.600.000.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT).

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện các nội dung liên quan đến dự án di dời nhà máy về khu công nghiệp Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp bất thường ngày 12/12/2024;

- Báo cáo kết quả thực hiện chương trình di dời nhà máy tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

ĐIỀU 8: Đại hội đồng cổ đông nhất trí điều chỉnh ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg như sau:

- Mã ngành 4773

Tên ngành: Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ). Chi tiết: kinh doanh hàng mây tre lá.

- Mã ngành 4679

Tên ngành: Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: kinh doanh các loại hạt nhựa, ngư cụ, vật tư thủy sản



ĐIỀU 9: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 03/4/2026.

Các Ông, Bà thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, các cổ đông của Công ty Cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Bùi Văn My



Số 01/BB-ĐHCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2026



**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

380

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

- Địa chỉ: 89 Nguyễn Khoái, Phường Vĩnh hội, Tp.HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số: 0300669828 do Sở kế hoạch và đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 04 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 29 tháng 07 năm 2022.
- Thời gian họp: 8 giờ 30 phút ngày 03 tháng 4 năm 2026
- Địa điểm họp: Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Phường Khánh Hội
Số 85-87 Tân Vĩnh, Phường Khánh Hội, TP.Hồ Chí Minh

CHƯƠNG TRÌNH MỞ ĐẦU ĐẠI HỘI

Đại diện Ban Tổ Chức - Bà Lê Thị Phương Thảo:

(1) Tuyên bố lý do tổ chức Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2026 theo nghị quyết triệu tập số 06/NQ-HĐQT ngày 02/2/2026 của HĐQT.

(2) Báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại Hội :

- Tổng kết số cổ đông tham dự Đại Hội : 24 cổ đông
- Sở hữu và đại diện 1.865.325 cổ phần – tương ứng với 1.865.325 phiếu biểu quyết
- Chiếm tỷ lệ 65,13 % trên vốn điều lệ của Công ty (không bao gồm cổ phiếu quỹ).

*** Kết luận:** Căn cứ vào khoản 1 điều 18 điều lệ Công ty CP Dệt Lưới sài Gòn, **Đại Hội cổ đông thường niên năm 2026 đủ điều kiện tiến hành.**

(3) Bà Lê Thị Phương Thảo thông qua Quy định thể lệ làm việc, biểu quyết tại Đại hội và Đại hội đã nhất trí thông qua (biểu quyết 100%).

(4) Hiện diện HĐQT Cty CP Dệt Lưới Sài Gòn :

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| - Ông Bùi Văn My | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Lê Hữu Phước | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Bắc Hải | - Thành viên độc lập HĐQT |
| - Bà Cao Thị Thúy | - Thành viên HĐQT |
| - Bà Lê Thị Phương Thảo | - Thành viên HĐQT |

(5) BKS Cty CP Dệt Lưới Sài Gòn :

- | | |
|-----------------------|------------------|
| - Ông Ngô Hồng Giang | - Trưởng BKS |
| - Bà Phạm Thị Cúc | - Thành viên BKS |
| - Ông Nguyễn Văn Khai | - Thành viên BKS |

(6) Đại biểu cổ đông : 24 người.

Thông qua chương trình đại hội (nội dung đính kèm).

(7) Giới thiệu Chủ tọa đại hội :

- | | |
|--------------------|---------------------|
| - Ông Bùi Văn My | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Lê Hữu Phước | - Phó Chủ tịch HĐQT |

(8) Giới thiệu danh sách dự kiến Ban thư ký và Ban kiểm phiếu – Ban bầu cử

- Bà Nguyễn Thị Giàu (cổ đông dự Đại Hội)

*** Kết quả biểu quyết :**

- + Đồng ý : 1.865.325 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện
+ Không đồng ý: - 0 %
+ Ý kiến khác: không

(9) Giới thiệu Ban kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu hôm nay gồm 3 thành viên

(cổ đông, đại diện cổ đông dự Đại Hội):

- | | |
|-------------------------|--------------|
| - Ông Huỳnh Minh Hạnh | - Trưởng ban |
| - Ông Phạm Bùi An | - Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Mỹ Diệu | - Thành viên |

*** Kết quả biểu quyết :**

- + Đồng ý : 1.865.325 phiếu biểu quyết tương ứng 100 % trên số cổ đông hiện diện
+ Không đồng ý: - 0 %
+ Ý kiến khác: không

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1- PHÁT BIỂU KHAI MẠC CỦA CHỦ TỊCH HĐQT (Ông Bùi Văn My trình bày).

2- ÔNG LÂM THỐNG NHỨT – PHÓ GIÁM ĐỐC: Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, như sau:

2.1 Đặc điểm tình hình năm 2025:

Tình hình địa chính trị trên thế giới biến động phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến giá dầu thô, giá nguyên liệu dùng cho sản xuất – kinh doanh trong cả năm 2025.

Tỷ giá ngoại tệ USD tăng cao từ 25.000 đồng/USD lên 26.500 đồng/USD.

Số cơn bão và áp thấp nhiệt đới nhiều hơn năm 2024, gây ảnh hưởng lớn đến ngành ngư nghiệp và nông nghiệp ở các tỉnh Trung bộ và Bắc bộ.

Ngành dệt lưới trong nước phải cạnh tranh gay gắt với hàng hóa giá rẻ nhập từ nước ngoài về, sản xuất và tiêu thụ chỉ, lưới trong nước gặp nhiều khó khăn hơn.

Thời tiết có nhiều thay đổi, ảnh hưởng đến ngư trường, làm thay đổi nhu cầu về vật tư, ngư lưới cụ.

Thị trường tiêu thụ chỉ, lưới đánh cá tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2025.

Do đặc điểm của ngành nghề là cần nhiều nhân công, nên sự biến động của lao động ảnh hưởng lớn đến việc sản xuất của Công ty, công tác tuyển dụng mới cũng gặp nhiều khó khăn.

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng nhà xưởng tại khu công nghiệp Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 và năm 2025. Công ty đã tổ chức thực hiện và hoàn thành việc sửa chữa, chỉnh trang lại 02 nhà xưởng tại đây vào tháng 10/2025, hoàn thành hệ thống PCCC vào tháng 12/2025, tổ chức di dời một phần máy móc thiết bị từ nhà xưởng tại phường Trung Mỹ Tây về nhà xưởng tại KCN Trảng Bàng, và từng bước tổ chức hoạt động, ổn định sản xuất tại nhà xưởng này.

Năm 2025, Công ty tiếp tục tổ chức hoạt động sản xuất - kinh doanh tại các nhà xưởng hiện có, đồng thời sửa chữa nhà xưởng mới chuyển nhượng và thực hiện di dời máy móc thiết bị về nhà xưởng mới chuyển nhượng ở KCN Trảng Bàng, từng bước tạo dựng dây chuyền sản xuất và ổn định hoạt động chung toàn công ty.

2.2 Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS:

Hội đồng quản trị đã họp định kỳ theo điều lệ Công ty.

Thực hiện đúng chức năng của Hội đồng quản trị về các quyết định, định hướng, chủ trương – chính sách phù hợp với hoạt động của Công ty, đảm bảo đúng theo điều lệ của Công ty và pháp luật hiện hành.

Căn cứ vào nội dung nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, Hội đồng quản trị đã lập kế hoạch, chủ trương thực hiện từng thời kỳ, giao Giám đốc Công ty thực hiện - đặt dưới sự kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị đã xem xét phê duyệt:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý của Công ty.
- Các báo cáo tài chính hàng quý, 06 tháng, 09 tháng và cả năm.
- Các dự án đầu tư máy móc thiết bị - mua sắm và thanh lý tài sản.
- Quyết định điều chỉnh đơn giá tiền lương sản phẩm phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025.
- Quyết định tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến việc tổ chức chuyển nhượng đất và quyền sử dụng đất, nhà xưởng tại KCN Trảng Bàng, tổ chức sửa chữa, di dời máy móc thiết bị và tổ chức sản xuất phù hợp với điều kiện hoạt động của công ty tại nơi mới.
- Tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên, báo cáo và trình các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh để Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao một cách thận trọng, tổ chức thực hiện và quản lý trên cơ sở mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty và cổ đông.

2.3 Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ năm 2025 :

	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ %
	A	B	1	2	3=2/1
1	Doanh thu & thu nhập khác	đồng	143.856.125.000	152.708.814.070	106,15
	Doanh thu sản xuất – kinh doanh	đồng	143.856.125.000	148.629.275.606	103,32
	Thu nhập tài chính và thu nhập khác	đồng		4.079.538.464	
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	đồng	9.771.525.098	14.019.223.232	143,47
3	Chi phí thuế TNDN	đồng	1.954.305.020	2.899.454.186	148,36
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	7.817.220.078	11.119.769.046	142,25
5	Tổng quỹ lương sản xuất kinh doanh	đồng	32.507.679.890	34.277.691.002	105,44
6	Đầu tư xây dựng cơ bản	đồng	15.302.500.000	43.139.647.643	281,91
7	Khấu hao cơ bản	đồng	2.830.054.000	3.091.044.134	109,22

Tổng số tiền đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 được đại hội đồng cổ đông thông qua là 15.302.500.000 đồng.

Năm 2025, Công ty chi đầu tư mua và sửa chữa tài sản cố định, hình thành tài sản đất và nhà xưởng tại KCN Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh : 42.400.333.884 đồng

Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản : 393.000.000 đồng

Chi phí đầu tư mua sắm tài sản : 346.313.759 đồng

Tổng chi phí đầu tư năm 2025 là : 43.139.647.643 đồng, đạt 281,91% so với kế hoạch.

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31.12.2025

Đvt: đồng

Tài sản	31/12/2025	01/01/2025
A. Tài sản ngắn hạn	83.585.737.141	75.847.591.503
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	39.979.924.540	44.381.479.249
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	9.700.000.000	
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	9.283.686.266	6.810.246.669
4. Hàng tồn kho	20.512.740.728	24.532.900.919
5. Tài sản ngắn hạn khác	4.109.385.607	122.964.666
B. Tài sản dài hạn	47.601.127.678	7.552.524.169
1. Tài sản cố định	47.160.322.435	7.362.524.169
2. Tài sản dở dang dài hạn	400.805.243	150.000.000
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	40.000.000	40.000.000
4. Tài sản dài hạn khác		
TỔNG TÀI SẢN	131.186.864.819	83.400.115.672

Nguồn vốn	31/12/2025	01/01/2025
A. Nợ phải trả	46.692.094.509	5.432.932.039
1. Nợ ngắn hạn	9.692.108.759	5.432.932.039
2. Nợ dài hạn	36.999.985.750	

B. Nguồn vốn chủ sở hữu	84.494.770.310	77.967.183.633
1. Nguồn vốn, quỹ	84.494.770.310	77.967.183.633
2. Nguồn kinh phí, quỹ khác		
TỔNG NGUỒN VỐN	131.186.864.819	83.400.115.672

• **Khả năng thanh toán :**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,81
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	8,62

• **Khả năng sinh lợi :**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024	Chênh lệch 2025 và 2024
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / doanh thu	%	9,18	7,38	1,8
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu	%	7,28	5,87	1,41
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / tổng tài sản	%	10,68	12,76	-2,08
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản	%	8,47	10,14	-1,67

2.4 Báo cáo một số thông tin cổ đông và quản trị Công ty:

Cơ cấu cổ đông (02/03/2026)	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
Tổng số cổ đông	277	3.000.000	100,00
* Đã lưu ký	246	1.385.640	46,19
Trong đó: Cá nhân trong nước	226	1.223.930	40,80
Cá nhân nước ngoài	13	20.440	0,68
Tổ chức trong nước	2	135.870	4,53
Tổ chức nước ngoài	5	5.400	0,18
* Chưa lưu ký	31	1.614.360	53,81
Trong đó: Nhà nước	1	1.200.000	40,00
Cá nhân trong nước	29	412.860	13,76
Tổ chức trong nước	1	1.500	0,05

3- ÔNG NGÔ HỒNG GIANG – Trưởng BKS thay mặt BKS - báo cáo kết quả thẩm định Tài chính năm 2025 (nội dung báo cáo đính kèm theo biên bản).

4- Ý KIẾN CỔ ĐÔNG VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2025: cổ đông không có ý kiến.

Cơ cấu cổ đông có quyền biểu quyết tính đến thời điểm 8g51': 26 cổ đông, sở hữu 2.675.925 cổ phần tương ứng 2.675.925 phiếu biểu quyết, chiếm 93,43% trên vốn điều lệ (không bao gồm cổ phiếu quỹ).

5-BIỂU QUYẾT THÔNG QUA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025:

- | | |
|------------------------------------|----------------------|
| 1- Tổng doanh thu & thu nhập khác: | 152.708.814.070 đồng |
| 2- Tổng lợi nhuận trước thuế: | 14.019.223.232 đồng |

3- Lợi nhuận sau thuế:	11.119.769.046 đồng
4- Tổng quỹ lương sản xuất kinh doanh :	34.277.691.002 đồng
5- Tổng chi đầu tư trong năm 2025:	43.139.647.643 đồng
6- Khấu hao năm 2025:	3.091.044.134 đồng

*** Kết quả biểu quyết :**

- + Đồng ý : 1.905.825 phiếu biểu quyết tương ứng 71,22 % trên số cổ đông hiện diện
- + Không đồng ý: 770.100 phiếu biểu quyết tương ứng 28,78 % trên số cổ đông hiện diện
- + Ý kiến khác: không
- + Không biểu quyết: 0 phiếu biểu quyết tương ứng 0,00% trên số cổ đông hiện diện

6-PHÂN PHỐI CỔ TỨC NĂM 2025:

Tờ trình 02/ĐHCĐ2026 ngày 03/4/2026

Biểu quyết một số chỉ tiêu liên quan đến lợi nhuận sau thuế năm 2025:

7- Lợi nhuận sau thuế:	11.119.769.046 đồng
8- Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế :	1.199.530.000 đồng
9- Lợi nhuận sau thuế sau giảm trừ:	9.920.239.046 đồng
10-Trích các quỹ :	2.976.071.714 đồng
▪ Quỹ Đầu Tư Phát Triển Sản Xuất 15%	1.488.035.857 đồng
▪ Quỹ Khen Thưởng Phúc Lợi 15%	1.488.035.857 đồng
11-Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức :	6.944.167.332 đồng

*** Kết quả biểu quyết :**

- + Đồng ý : 1.905.825 phiếu biểu quyết tương ứng 71,22 % trên số cổ đông hiện diện
- + Không đồng ý: 770.100 phiếu biểu quyết tương ứng 28,78 % trên số cổ đông hiện diện
- + Ý kiến khác: không
- + Không biểu quyết: 0 phiếu biểu quyết tương ứng 0,00% trên số cổ đông hiện diện

Biểu quyết chi cổ tức năm 2025:

- Kết quả biểu quyết : Chia cổ tức năm 2025 là 5%

- + Đồng ý : 1.905.825 phiếu biểu quyết tương ứng 71,22 % trên số cổ đông hiện diện
- + Không đồng ý: 770.100 phiếu biểu quyết tương ứng 28,78 % trên số cổ đông hiện diện
- + Ý kiến khác: không
- + Không biểu quyết: 0 phiếu biểu quyết tương ứng 0,00% trên số cổ đông hiện diện

Kết luận

- 13- Cổ tức năm 2025 (không bao gồm 135.850 cổ phiếu quỹ) là: 5%
- 14- Chi cổ tức đợt năm 2025 – 5% : 1.432.075.000 đồng
(theo danh sách cổ đông được chốt ngày 12/05/2026, chi cổ tức ngày 12/06/2026)

Biểu quyết chi bổ sung các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:

15- Lợi nhuận sau khi chia cổ tức 2025:	5.512.092.332 đồng
16- Bổ sung quỹ phát triển sản xuất:	4.000.000.000 đồng
17- Lợi nhuận năm 2025 còn lại:	1.512.092.332 đồng
18- Lợi nhuận các năm trước chưa chia chuyển sang:	4.691.556.084 đồng
19- Lợi nhuận chuyển sang năm sau:	6.203.648.416 đồng

*** Kết quả biểu quyết :**

- + Đồng ý : 1.905.825 phiếu biểu quyết tương ứng 71,22 % trên số cổ đông hiện diện
- + Không đồng ý: 770.100 phiếu biểu quyết tương ứng 28,78 % trên số cổ đông hiện diện
- + Ý kiến khác: không
- + Không biểu quyết: 0 phiếu biểu quyết tương ứng 0,00% trên số cổ đông hiện diện

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 ngày 04/4/2025, quyết định lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2026 là: 5.023.749.431 đồng.

Trong năm 2025, Thuế Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra tài chính Công ty năm 2022-2023-2024. Xử phạt Công ty vi phạm hành chính về thuế với số tiền: 332.193.347 đồng. Công ty hạch toán số tiền này vào giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước.

Do đó lợi nhuận sau thuế các năm trước còn lại là: 4.691.556.084 đồng.

7- ÔNG LÊ HỮU PHƯỚC TRÌNH BÀY KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026:

7.1. Tình hình đặc điểm năm 2026:

Những thay đổi và biến động phức tạp, nhanh chóng của tình hình địa chính trị, chiến tranh tại Trung Đông đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất – kinh doanh trong nước nói chung, trong đó có ngành dệt lưới.

Tỷ giá ngoại tệ đang ở mức cao.

Giá dầu thô tăng vọt, thay đổi từng ngày

Giá nguyên liệu PA-PE thay đổi theo giá dầu thô.

Thị trường tiêu thụ chỉ, lưới đánh cá các loại cạnh tranh gay gắt.

Nhà nước tăng cường áp dụng chính sách quản lý thuế đối với hộ kinh doanh nói chung và hộ kinh doanh chỉ - lưới nói riêng trên khắp cả 3 miền, từ 01 tháng 7 năm 2025.

Công ty vừa duy trì tổ chức hoạt động sản xuất – kinh doanh vừa tiếp tục thực hiện dự án xây dựng xưởng mới tại KCN Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Nguồn lực tài chính có hạn, cần được phân bổ hợp lý để đạt được 2 mục tiêu: hiệu quả sản xuất – kinh doanh và hoàn thành di dời nhà máy theo kế hoạch.

Lãi suất vay ngân hàng tăng nhanh từ quý 4/2025 đến nay.

7.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch 2026 xây dựng như sau :

(1) Kế hoạch năm 2026

Tổng doanh thu	:	145.957.138.000	đồng
Tổng lợi nhuận trước thuế	:	4.114.889.000	đồng
Tổng quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh	:	34.652.365.000	đồng
Đầu tư xây dựng cơ bản	:	53.313.680.000	đồng
Khấu hao	:	4.741.257.000	đồng

(2) Các khoản trừ lợi nhuận sau thuế là 1.200.000.000 đồng/năm.

(3) Kế hoạch chi trả cổ tức và mức trích quỹ:

- Chi trả cổ tức 5%/vốn điều lệ (500 đồng / cổ phiếu).

- Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất tối thiểu là 15% lợi nhuận sau thuế.
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi là 15% lợi nhuận sau thuế.

Cổ đông Trương Thanh Liêm đề nghị chi tiết kế hoạch đầu tư cơ bản năm 2026.

Ông Lê Hữu Phước trình bày chi tiết đầu tư trong năm 2026 gồm:

- Đầu tư xây dựng mới nhà xưởng tại KCN Trảng Bàng theo Đại hội cổ đông bất thường năm 2024 là: 36.500.000.000 đồng.

- Đầu tư máy móc thiết bị để duy trì năng lực sản xuất, chi phí đầu tư dự kiến là: 16.813.680.000 đồng.

*** Kết quả biểu quyết : Đồng ý kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như trên.**

+ Đồng ý : 1.905.825 phiếu biểu quyết tương ứng 71,22 % trên số cổ đông hiện diện

+ Không đồng ý: 770.100 phiếu biểu quyết tương ứng 28,78 % trên số cổ đông hiện diện

+ Ý kiến khác: không

+ Không biểu quyết: 0 phiếu biểu quyết tương ứng 0,00% trên số cổ đông hiện diện

Kết luận: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như trên được thông qua.

8- BIỂU QUYẾT MỨC THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2026 LÀ 600.000.000 ĐỒNG.

*** Kết quả biểu quyết :**

+ Đồng ý : 1.905.825 phiếu biểu quyết tương ứng 71,22 % trên số cổ đông hiện diện

+ Không đồng ý: 770.100 phiếu biểu quyết tương ứng 28,78 % trên số cổ đông hiện diện

+ Ý kiến khác: không

+ Không biểu quyết: 0 phiếu biểu quyết tương ứng 0,00% trên số cổ đông hiện diện

Kết luận: Mức thù lao HĐQT và BKS năm 2026 là 600.000.000 đồng được thông qua.

9- BIỂU QUYẾT CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN THỰC HIỆN KIỂM TOÁN NĂM 2026 CHO CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN :

*** HĐQT đề nghị 03 Công ty kiểm toán:**

(1) Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC (389A Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Tp.HCM)

(2) Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam (Tòa nhà Indochina Pack Tower (tầng 2), 04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp.HCM)

(3) Công ty TNHH kiểm toán VACO – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (Lầu 6, tòa nhà HUD, 159Đ Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp.HCM)

*** Kết quả biểu quyết:**

+ Đồng ý : 1.905.825 phiếu biểu quyết tương ứng 71,22 % trên số cổ đông hiện diện

+ Không đồng ý: 0 phiếu biểu quyết tương ứng 0,00 % trên số cổ đông hiện diện

+ Ý kiến khác: không

+ Không biểu quyết: 770.100 phiếu biểu quyết tương ứng 28,78% trên số cổ đông hiện diện

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện công tác kiểm toán cho năm tài chính 2026.

10- ÔNG LÊ HỮU PHƯỚC BÁO CÁO TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH DI DỜI NHÀ MÁY:

Tờ trình số 07/ĐHCĐ2026 ngày 03/4/2026 đính kèm.

*** Biểu quyết: Chương trình di dời nhà máy sản xuất:**

Năm 2025, Công ty nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của Công ty TNHH Ami Vina tại đường số 7, Khu công nghiệp Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Tổng giá trị chuyển nhượng 1.677.500 USD (đã bao gồm thuế GTGT), tương đương 43.308.353.000 đồng, trong đó:

Vốn vay ngân hàng: 36.999.985.750 đồng

Vốn tự có: 6.308.367.250 đồng

Tổng chi phí đã thực hiện sửa chữa nhà xưởng là: 2.600.000.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT).

Công ty tiếp tục thực hiện việc xây dựng nhà xưởng mới trên phần đất còn lại theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024, kết quả thực hiện sẽ được HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

*** Kết quả biểu quyết:**

- + Đồng ý: 1.905.825 phiếu biểu quyết tương ứng 71,22 % trên số cổ đông hiện diện
- + Không đồng ý: 0 phiếu biểu quyết tương ứng 0,00 % trên số cổ đông hiện diện
- + Ý kiến khác: không
- + Không biểu quyết: 770.100 phiếu biểu quyết tương ứng 28,78% trên số cổ đông hiện diện

11- ÔNG LÊ HỮU PHƯỚC TRÌNH ĐẠI HỘI VỀ VIỆC SỬA CHỮA 89 NGUYỄN KHOÁI

Tờ trình số 06/ĐHCĐ2026 ngày 03/04/2026 đính kèm.

12- ÔNG LÊ HỮU PHƯỚC TRÌNH ĐẠI HỘI VỀ VIỆC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Tờ trình số 08/ĐHCĐ2026 ngày 03/04/2026 đính kèm.

Ý kiến cổ đông: không có

*** Biểu quyết: Điều chỉnh ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg như sau:**

- Mã ngành 4773

Tên ngành: Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ). Chi tiết: kinh doanh hàng mây tre lá.

- Mã ngành 4679

Tên ngành: Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: kinh doanh các loại hạt nhựa, ngư cụ, vật tư thủy sản

*** Kết quả biểu quyết:**

- + Đồng ý: 1.905.825 phiếu biểu quyết tương ứng 100,00 % trên số cổ đông hiện diện
 - + Không đồng ý: 0 phiếu biểu quyết tương ứng 0,00 % trên số cổ đông hiện diện
 - + Ý kiến khác: không
 - + Không biểu quyết: 0 phiếu biểu quyết tương ứng 0,00 % trên số cổ đông hiện diện
- 01 cổ đông vắng mặt khi biểu quyết.

13- THAY MẶT HĐQT ÔNG LÊ HỮU PHƯỚC ĐỌC NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN NĂM 2026.

*** Kết quả: biểu quyết Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026**

+ Đồng ý : 1.905.825 phiếu biểu quyết tương ứng 71,22 % trên số cổ đông hiện diện

+ Không đồng ý: 770.100 phiếu biểu quyết tương ứng 28,78% trên số cổ đông hiện diện

+ Ý kiến khác: không

Đại Hội Cổ đông thường niên năm 2026 kết thúc lúc 10 giờ 18 cùng ngày.

Chủ Tịch HĐQT / Chủ trì Hội Nghị



BÙI VĂN MỸ

Thư ký Đại Hội



Nguyễn Thị Giàu



Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Vĩnh Hội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

**BIÊN BẢN BIỂU QUYẾT**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn;
- Căn cứ bảng hướng dẫn biểu quyết đã được đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công Ty Cổ Phần Dệt lưới Sài Gòn thông qua.

Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tiến hành biểu quyết với các nội dung như sau:

1. Cổ phần, quyền biểu quyết.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: 2.864.150 cổ phần (không bao gồm cổ phiếu quỹ).
- Vào lúc 08 giờ 30 phút, số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội là 1.865.325 cổ phần, tương ứng 65,13%/ 2.864.150 cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Các nội dung biểu quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thống nhất thông qua.

1	Biểu quyết bầu Ban thư ký.
2	Biểu quyết bầu Ban kiểm phiếu biểu quyết.
3	Biểu quyết thông qua kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2025.
4	Biểu quyết một số chỉ tiêu liên quan đến lợi nhuận sau thuế năm 2025:
5	Biểu quyết chi cổ tức năm 2025:
6	Biểu quyết chi bổ sung các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:
7	Biểu quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
8	Biểu quyết mức thù lao HĐQT và BKS năm 2026.
9	Biểu quyết chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán năm 2026 cho Công ty cổ phần Dệt lưới Sài Gòn :
10	Biểu quyết chương trình di dời nhà máy sản xuất tại đường số 7, Khu công nghiệp Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
11	Biểu quyết về việc sửa đổi điều lệ công ty theo tờ trình số 08/ĐHCĐ2026 ngày 03/04/2026.
12	Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

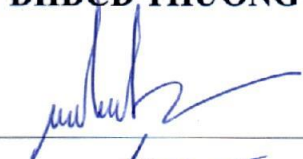
3. Kết quả biểu quyết các nội dung như sau:

STT	Nội dung	ĐỒNG Ý		KHÔNG ĐỒNG Ý		Ý KIẾN KHÁC		KHÔNG BIỂU QUYẾT	
		Cổ phần	Tỷ lệ%	Cổ phần	Tỷ lệ%	Cổ phần	Tỷ lệ%	Cổ phần	Tỷ lệ%
1	Biểu quyết bầu Ban thư ký.	1,865,325	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	Biểu quyết bầu Ban kiểm phiếu biểu quyết.	1,865,325	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
3	Biểu quyết thông qua kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2025.	1,905,825	71.22%	770,100	28.78%	0	0.00%	0	0.00%
4	Biểu quyết một số chỉ tiêu liên quan đến lợi nhuận sau thuế năm 2025.	1,905,825	71.22%	770,100	28.78%	0	0.00%	0	0.00%
5	Biểu quyết chi cổ tức năm 2025.	1,905,825	71.22%	770,100	28.78%	0	0.00%	0	0.00%
6	Biểu quyết chi bổ sung các quỹ từ lợi nhuận sau thuế.	1,905,825	71.22%	770,100	28.78%	0	0.00%	0	0.00%
7	Biểu quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.	1,905,825	71.22%	770,100	28.78%	0	0.00%	0	0.00%
8	Biểu quyết mức thù lao HĐQT và BKS năm 2026.	1,905,825	71.22%	770,100	28.78%	0	0.00%	0	0.00%
9	Biểu quyết chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán năm 2026 cho Công ty cổ phần Dệt lưới Sài Gòn.	1,905,825	71.22%	0	0.00%	0	0.00%	770,100	28.78%
10	Biểu quyết chương trình di dời nhà máy sản xuất tại đường số 7, Khu công nghiệp Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.	1,905,825	71.22%	0	0.00%	0	0.00%	770,100	28.78%
11	Biểu quyết về việc sửa đổi điều lệ công ty theo tờ trình số 08/ĐHCĐ2026 ngày 03/04/2026.	1,905,825	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
12	Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026.	1,905,825	71.22%	770,100	28.78%	0	0.00%	0	0.00%

Việc kiểm phiếu biểu quyết kết thúc vào lúc 10 giờ 18 phút cùng ngày. Biên bản kiểm phiếu biểu quyết được lập thành 02 bản, đã được thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Dệt lười Sài Gòn ngày 03 tháng 04 năm 2026.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026:

1. Trưởng ban : Huỳnh Minh Hạnh



2. Thành viên : Phạm Bùi An



3. Thành viên : Nguyễn Thị Mỹ Diệu





CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

CHƯƠNG TRÌNH **HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026** *Thứ sáu, 03 tháng 4 năm 2026*

8 giờ 00 – 8 giờ 30: Tiếp đón Đại biểu

Đăng ký cổ đông dự họp

8 giờ 30: Khai mạc Đại hội

(1)

- Tuyên bố lý do

Giới thiệu đại biểu

Thông qua chương trình Đại hội.

- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.

- Giới thiệu Chủ tọa Đại hội

- Bầu Thư ký Đại hội.

- Bầu Ban kiểm phiếu.

(2) Nội dung

- Phát biểu của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Báo cáo Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2025

- Báo cáo của Ban kiểm soát.

- Báo cáo Phương án phân phối cổ tức năm 2025.

- Báo cáo Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2026.

- Báo cáo Mức thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Báo cáo Kế hoạch chọn Công ty kiểm toán để thực hiện công tác kiểm toán năm 2026.

- Báo cáo tiến trình thực hiện công tác di dời nhà máy.

- Báo cáo tiến trình thực hiện Nghị quyết của UBND Phường Vĩnh Hội về thu hồi đất tại địa chỉ 89 Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Hội để thực hiện Dự án xây dựng cầu đường Nguyễn Khoái.

- Báo cáo cập nhật ngành, nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và cập nhật Điều lệ Công ty

- Thông qua Nghị quyết Đại hội.

-----  -----

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020-QH14 thông qua ngày 17/06/2020 quy định chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn;

Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán và phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập số 180/2026/BCKT-HCM.01498 ngày 26 tháng 02 năm 2026.

Ngày 18/3/2026, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn (địa chỉ: số 89 Nguyễn Khoái, Phường Vĩnh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh), Ban kiểm soát đã tổ chức thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập nêu trên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 4 năm 2026 Đại diện Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn về kết quả kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty năm 2025 và kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán và phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập số 180/2026/BCKT-HCM.01498 ngày 26 tháng 02 năm 2026 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2025, Ban kiểm soát (BKS) đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Triển khai thực hiện kiểm tra theo chương trình, kế hoạch đã lập, cụ thể:

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Giám đốc.

Giám sát, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm.

+ Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT. BKS đã tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung và trong công

tác quản lý điều hành.

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) của HĐQT và Ban Giám đốc theo đúng nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

+ Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành.

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

1. Tình hình tăng giảm TSCĐ và hao mòn

Trong năm 2025, Công ty đã tăng tài sản cố định như sau:

- Tài sản cố định hữu hình tăng là 7.544.937.178 đồng; Trong đó: máy móc thiết bị là: 338.508.516 đồng; Nhà cửa vật kiến trúc là 7.206.428.662 đồng.
- Tài sản cố định vô hình tăng là 35.343.905.222 đồng.

2. Tình hình đầu tư tài chính đến 31/12/2025

Công ty sở hữu 1.080 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Ong Mật. Công ty nhận được cổ tức năm 2024 là 6.480.000 đồng. Trong năm 2025, công ty chưa nhận được cổ tức từ Công ty Ong Mật.

3. Công nợ phải thu, phải trả đến 31/12/2025

3.1. Nợ phải thu ngắn hạn: 9.283.686.266 đồng

Trong đó:

- Nợ phải thu của khách hàng	:	6.174.425.629 đồng
- Tiền trả trước người bán	:	3.965.320.672 đồng
- Tạm ứng và phải thu khác	:	372.226.165 đồng
- Trích lập nợ phải thu khó đòi	:	(1.228.286.200) đồng

Chủ yếu là nợ phải thu của khách hàng chiếm 4.946.139.429 đồng (6.174.425.629 - 1.228.286.200), chiếm 53,28% so với tổng nợ phải thu ngắn hạn (số nợ này đã trừ phần trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với khách hàng có nợ phát sinh chậm trả từ 6 tháng trở lên là 1.228.286.200 đồng. Tỷ lệ đối chiếu công nợ phải thu ngắn hạn tính đến 31/12/2025 đạt 93,38%.

3.2. Nợ phải trả ngắn hạn

Tổng số nợ ngắn hạn là 9.692.108.759 đồng.

Trong đó:

+ Phải trả người bán ngắn hạn	:	893.950.300 đồng
+ Nợ người mua trả tiền trước	:	321.341.148 đồng
+ Nợ thuế	:	329.082.944 đồng
+ Phải trả người lao động	:	5.579.808.185 đồng

+ Chi phí phải trả (tiền điện) : 204.319.473 đồng

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 2.363.606.709 đồng

Chủ yếu là các khoản phải trả người lao động là 5.579.808.185 đồng chiếm 57,57% so với tổng nợ phải trả; Quỹ khen thưởng phúc lợi là 2.363.606.709 đồng chiếm 24,38% so với tổng nợ phải trả. Tỷ lệ đối chiếu nợ phải trả đạt 61,7%.

3.3. Nợ dài hạn

Tổng số nợ dài hạn là 36.999.985.750 đồng, đây là khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam để thực hiện phương án nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất của Công ty TNHH AMIVINA tại Khu Công nghiệp Trảng Bàng, Phường An Tịnh, tỉnh Tây Ninh phục vụ cho công tác di dời nhà máy.

4. Hàng tồn kho tại ngày 31/12/2025

Tổng giá trị tồn kho nguyên liệu, hàng hóa, sản phẩm dở dang tại ngày 31/12/2025 là 20.512.740.728 đồng trong đó:

Nhóm hàng tồn kho	Năm 2025 giá trị tồn kho	Tỷ trọng (%)
- Nhóm hạt nhựa PA-PE	12.664.307.644	61,74
- Nhóm lưới, chỉ cước PA-PE	7.515.370.864	36,64
- Các loại vật tư tồn kho khác	333.062.220	1,62
Cộng	20.512.740.728	100

5. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
I. Hoạt động sản xuất kinh doanh	
1. Doanh thu bán hàng & CCDV, hoạt động tài chính và thu nhập khác	152.708.814.070
2. Tổng chi phí	126.273.122.627
II. Tổng lợi nhuận trước thuế	14.019.223.232
III. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.899.454.186
IV. Lợi nhuận sau thuế	11.119.769.046
V. Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế	1.199.530.000
VI. Lợi nhuận sau thuế sau khi giảm trừ	9.920.239.046
VII. Phân phối các quỹ	2.976.071.714
Quỹ đầu tư phát triển (15%)	1.488.035.857
Quỹ khen thưởng phúc lợi (15%)	1.488.035.857
VIII. Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trừ các khoản giảm trừ, phân phối các quỹ	6.944.167.332
IX. Lợi nhuận các năm trước chưa chia	4.691.556.084

X. Tổng lợi nhuận sau thuế dùng phân phối cổ tức năm nay	11.635.723.416
Cổ tức đề nghị chia theo nghị quyết 5% trên mệnh giá (trừ cổ phiếu quỹ)	1.432.075.000
XI. Lợi nhuận chưa chia chuyển năm sau	10.203.648.416

6. Tình hình vốn, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2025

Vốn /Quỹ	SỐ DƯ 31/12/2024	SỐ TĂNG 2025	SỐ GIẢM 2025	SỐ DƯ 31/12/2025
1.Vốn điều lệ	30.000.000.000			30.000.000.000
2.Quỹ dự trữ bổ sung vốn	3.065.799.250			3.065.799.250
3.Quỹ đầu tư PT	33.534.682.264	4.088.089.825		37.622.772.089
CỘNG VỐN CÔNG TY	66.600.481.514	4.088.089.825		70.688.571.339
QUỸ KTPL	2.399.082.048	1.092.789.825	1.128.265.164	2.363.606.709

7. Tình hình thực hiện ngân sách

Loại thuế	Số dư 01/01/2025	Số phát sinh phải nộp	Số đã nộp/ chuyển khấu trừ	Số dư 31/12/2025
- Thuế GTGT nội địa		8.782.910.459	8.782.910.459	
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu		2.767.446.531	2.767.446.531	
- Thuế xuất nhập khẩu		92.836.208	92.836.208	
- Thuế TNDN	36.671.412	2.899.454.186	2.634.952.568	301.173.030
- Thuế thu nhập cá nhân	74.206.927	221.084.210	267.381.223	27.909.914
- Thuế môn bài		4.000.000	4.000.000	
- Thuế môi trường				
Cộng	110.878.339	14.767.731.594	14.549.526.989	329.082.944

Năm 2025, Công ty còn phải nộp thuế Nhà nước là: 329.082.944 đồng.

Khi có số liệu kiểm tra thuế của cơ quan thuế, Công ty sẽ điều chỉnh theo số liệu của cơ quan thuế.

Hiện Công ty được cơ quan thuế kiểm tra, thanh Quyết toán thuế định kỳ đến hết năm 2024.

8. Chi khác thuộc dự án di dời nhà máy

Đối với các chi phí liên quan đến việc di dời nhà máy, qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát ghi nhận Công ty đang thực hiện hạch toán các khoản chi phí này vào chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang. Khi các hạng mục hoàn thành, Công ty thực hiện kết chuyển sang tài sản cố định theo quy định, bao gồm tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình.

Cụ thể, chi phí chuyển từ năm 2024 sang năm 2025 là 150.000.000 đồng, (gồm: chi phí thẩm định giá do Công ty Thẩm định giá SAG thực hiện 60.000.000

đồng và chi phí tư vấn lập báo cáo chủ đầu tư do Công ty Khảo sát Thiết kế Tư vấn Sài Gòn thực hiện 90.000.000 đồng).

Trong năm 2025, Công ty phát sinh chi phí liên quan đến việc di dời nhà máy với tổng giá trị là **43.139.647.643 đồng**.

Trong đó:

- Giá trị ghi tăng nguyên giá tài sản là **42.888.842.400 đồng**;

Bao gồm:

+ Tăng tài sản cố định hữu hình: 7.544.937.178 đồng;

+ Tăng tài sản cố định vô hình: 35.343.905.222 đồng.

- Phần chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang còn lại tại thời điểm báo cáo là **400.805.243 đồng**. Khoản chi phí này hiện đang được Công ty tiếp tục theo dõi theo quy định hiện hành.

9. Một số chỉ tiêu đánh giá thực trạng tài chính của công ty năm 2025

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Bố trí cơ cấu tài sản :			
- Tỷ số TSCĐ/Tổng tài sản (TSDH/TTS)	9,48%	9,06%	36,28%
- Tỷ số TSLĐ/ Tổng tài sản (TSNH/TTS)	90,52%	90,94%	63,72%
2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn :			
- Tỷ số nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	8,16%	6,51%	35,59%
- Tỷ số nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	91,84%	93,49%	64,41%
3. Khả năng thanh toán :			
- Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản / Nợ phải trả)	12,26 lần	15,35 lần	2,81 lần
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)	11,11 lần	13,96 lần	8,62 lần
- Khả năng thanh toán nhanh nợ ngắn hạn (Tiền và các khoản tương đương tiền / Nợ ngắn hạn)	5,32 lần	8,17 lần	4,12 lần

III. NHẬN XÉT CỦA BAN KIỂM SOÁT

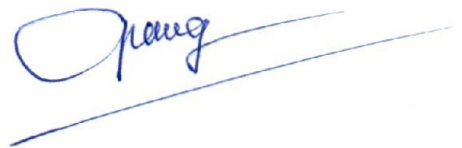
1. Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán và phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập số 180/2026/BCKT-HCM.01498 ngày 26 tháng 02 năm 2026. Theo ý kiến của Kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty Cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Số liệu thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Ban kiểm soát phù hợp với các nội dung trọng yếu theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 180/2026/BCKT-HCM.01498 lập ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam lập; chưa phát hiện sai lệch trọng yếu ảnh hưởng đến việc đánh giá tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Công ty.

3. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc thực hiện tốt chế độ họp định kỳ và chấp hành tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2025 tăng 43,47 % so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 04 tháng 4 năm 2025.

4. Căn cứ biên bản thẩm định của Ban Kiểm Soát và Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 số 180/2026/BCKT-HCM.01498 ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam, đề nghị Giám Đốc điều hành lập phương án chia cổ tức và phân phối các quỹ năm 2025 để báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua./.

**ĐẠI DIỆN BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Ngô Hồng Giang